

**Biểu 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP
MSDN:0200171644

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 07 tháng 5 năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố, của các Sở, Ban, Ngành trong suốt quá trình hoạt động SXKD năm 2023. Ban lãnh đạo Công ty và đội ngũ cán bộ công nhân viên có sự đồng thuận nhất trí cao trong thực thi nhiệm vụ, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Năm 2023 là năm chịu ảnh hưởng nặng nề về kinh tế - xã hội do hậu quả kéo dài của dịch bệnh Covid-19 và cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina, cuộc chiến tranh giữa Israel và palestín ở Dải Gaza, thành phố Hải Phòng cũng như các tỉnh thành khác trong cả nước đã phải điều tiết giảm nguồn vốn đầu tư công và chi thường xuyên. Theo đó, việc đấu thầu, nhận thầu các công trình rất khó khăn do việc cạnh tranh hết sức gay gắt, đơn giá nhận thầu thấp, giá các loại vật tư tăng cao so với giá dự toán được duyệt, công trình thi công ở xa, điều kiện thi công khó khăn phức tạp.

- Từ tháng 5 năm 2023 thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cũng như Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các Sở, ban, ngành Thành phố về việc cắt tiết giảm điện, do đó đã ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện chiếu sáng cũng như các hoạt động SXKD của Công ty trên địa bàn thành phố.

- Ngoài ra, các hạng mục công trình về điện chiếu sáng nằm chung trong gói thầu xây lắp hạ tầng kỹ thuật (Chủ đầu tư không tách riêng) do vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc đấu thầu về hạng mục điện chiếu sáng. Hơn nữa, việc cạnh tranh trên thị trường xây lắp ngày càng quyết liệt, một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa thanh toán hết, Chủ đầu tư còn nợ tiền công trình và do thiếu vốn lưu động nên Công ty phải vay ngân hàng, vay ngoài để thi công những công trình trúng thầu dẫn đến hiệu quả SXKD chưa cao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Giá trị thực hiện | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*) |
|----|---|---------|----------|-------------------|---|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | | | 143.485 | |
| a) | Công ích: Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông và hệ thống ĐCS dải trung tâm thành phố | Tỷ đồng | | 75.629 | |

| | | | | | |
|----|---|---------|---------|---------|--|
| b) | Xây lắp: Đấu thầu, thi công các công trình xây lắp, ... | Tỷ đồng | | 65.509 | |
| c) | Khác (cho thuê mặt bằng, xe thang, treo bám ...) | | | 2.347 | |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 110.000 | 143.494 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 4.625 | 4.814 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 3.700 | 3.851 | |
| 5 | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước | Tỷ đồng | | 5.438 | |
| 6 | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có) | | | | |
| 7 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | | |
| 8 | Tổng số lao động | Người | | 133 | |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | | 16.225 | |
| a) | Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | | 886 | |
| b) | Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách | Tỷ đồng | | 204 | |
| c) | Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | | 15.135 | |

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP: KHÔNG CÓ

| TT | Tên dự án | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | Vốn vay (tỷ đồng) | Vốn khác (tỷ đồng) | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng) | Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...) |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|---|---|
| | Dự án quan trọng quốc gia | | | | | | |
| | Dự án nhóm A | | | | | | |
| | Dự án nhóm B | | | | | | |

2. Các khoản đầu tư tài chính.: **KHÔNG CÓ**

1716
NG T
PH
HIẾU S
I PHÒ
NG T.P

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: KHÔNG CÓ

Dánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

| TT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận nộp về công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|---|------------------|-----------------------|--|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|---|----------------------------|
| <i>1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i> | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Công ty A | | | | | | | | | |
| 1.2 | Công ty B | | | | | | | | | |
| <i>2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i> | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Công ty C | | | | | | | | | |
| 2.2 | Công ty D | | | | | | | | | |



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Đông